

(Theo kết quả hoạt động kinh doanh đã kiểm toán)

b) Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2023, gồm các chỉ tiêu như sau:

- Chỉ tiêu tài chính:

Chỉ tiêu – Trđ	TH 2022	KH 2023	Tăng/giảm	%tăng trưởng
Doanh thu	502,149	519,779	17,630	104%
Lợi nhuận gộp	81,227	82,342	1,115	101%
Lợi nhuận trước thuế	30,714	34,308	3,594	112%
Lợi nhuận sau thuế	24,914	27,446	2,532	110%
Tỷ lệ chia cổ tức	12,1%	≥13%	1%	8.3%

- Chỉ tiêu phi tài chính:

STT	Dự án /công việc	Đề xuất HĐQT/Nghị quyết ĐHCĐ năm 2023
1	Nâng cao hiệu quả hoạt động Hệ thống cửa hàng hiện tại	Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động Hệ thống Cửa hàng xăng dầu. Phấu đầu không phát sinh cửa hàng có lợi nhuận âm.
2	Phát triển hệ thống Đại lý xăng dầu	Phát triển tăng 02 đại lý, khi có điều kiện thích hợp và phụ thuộc rất nhiều vào tính hiệu quả kinh doanh lâu dài.
3	Phát triển hệ thống Cửa hàng KDXD	Phát triển hệ thống cửa hàng - Ưu tiên theo thứ tự khi có điều kiện thích hợp: Thuê; Mua
4	Khu đất Trung tâm dịch vụ 1,70ha	Triển khai cho thuê trong năm 2023 theo phương án đã được Hội đồng quản trị thống nhất tại Nghị quyết số 33/NQ-HĐQT ngày 28/10/2022
5	Dự án Khu tái định cư (3,38 ha)	Tiếp tục theo dõi các cơ quan ban ngành liên quan và UBND Thành phố Hồ Chí Minh để được chấp thuận chủ trương đầu tư.
6	Dự án KCN Tây Bắc Củ Chi giai đoạn mở rộng (173,26 ha)	Tiếp tục công tác hoàn thiện thủ tục đầu tư dự án: gia hạn thời hiệu Giấy chứng nhận đầu tư và điều chỉnh một số nội dung trên giấy chứng nhận đầu tư Khu công nghiệp mở rộng; - Triển khai dự án trong Quý 1, Quý 2 năm 2023 theo phương án đã được Hội đồng quản trị thống nhất thông qua tại Nghị quyết số 30/NQ-HĐQT ngày 17/05/2022.
7	Dự án Nhà ở xã hội đường Đinh Kiến	Tiếp tục đánh giá lại thực trạng pháp lý, tính khả thi về hiệu quả kinh tế dự án
8	Khu đất tại xã Tân Thông hội	Định hướng khai thác kinh doanh đưa hoặc thu hút đầu tư khi có điều kiện phù hợp.

2/. Đại hội thống nhất thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 4 (2018 – 2022) và Định hướng hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 5 (2023 – 2027), với tổng phiếu tán thành là cổ phiếu/..... cổ phiếu – đạt tỷ lệ 100%. chi tiết như sau::

a/. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 4 (2018 – 2022):

Đvt: triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH 2018-2022	NĂM THỰC HIỆN					THỰC HIỆN 2018-2022	% TH so với KH
			2018	2019	2020	2021	2022		
1	Doanh thu	2,546,000	416,102	403,120	311,485	322,495	502,149	1,955,351	77%
2	Tổng chi phí	2,318,000	379,178	365,833	273,490	281,753	471,435	1,771,689	76%
3	Lợi nhuận gộp	383,800	62,057	60,772	63,022	68,990	81,227	336,068	88%
4	Lợi nhuận trước thuế	228,000	36,924	37,288	37,995	40,742	30,714	183,663	81%
5	Trích lập dự phòng đầu tư cổ phiếu						23,272	23,272	
6	Lợi nhuận sau thuế	182,400	29,253	29,608	30,143	32,563	24,914	146,481	80%
7	Trích cổ tức	143,000	22,803	22,803	22,803	35,082	21,225	124,716	87%
8	Chi cổ tức	Từ 12%	13%	13%	13%	20%	12.1%	14.2%	
9	Vốn điều lệ	300,000	177,439	177,439	177,439	177,439	177,439	177,439	

b/. Định hướng hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 5 (2023 – 2027)

Đvt: triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2023	NĂM 2024	NĂM 2025	NĂM 2026	NĂM 2027	CỘNG
1	Doanh thu	Trđ	508,079	537,360	560,085	580,255	600,860	2,786,640
2	Giá vốn	Trđ	426,029	458,663	475,466	492,558	510,009	2,362,725
3	Lợi nhuận gộp	Trđ	82,049	78,697	84,620	87,697	90,851	423,914
4	Chi phí bán hàng	Trđ	23,472	23,941	24,420	24,176	24,880	120,890
5	Chi phí quản lý	Trđ	11,862	12,099	12,341	12,204	12,809	61,315
6	Chi phí khác	Trđ	12,408	5,805	5,743	6,569	5,782	36,307
7	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	34,308	36,851	42,115	44,748	47,380	205,402
8	Lợi nhuận sau thuế	Trđ	27,446	29,481	33,692	35,798	37,904	164,321
	<i>Tăng trưởng</i>	%	10%	7%	14%	6%	6%	
	<i>Tỷ lệ tăng trưởng trung bình 5 năm</i>	%	8.8%					
9	Tổng chi phí	Trđ	473,771	500,509	517,970	535,507	553,480	2,581,238
10	Tỷ lệ cổ tức	%	13%	14%	16%	17%	18%	
	<i>Tăng trưởng</i>	%	7%	8%	14%	6%	6%	
	<i>Tỷ lệ chi cổ tức trung bình 5 năm</i>	%	15.6%					

- Tốc độ tăng trưởng trung bình 5 năm 8,8% cao hơn tốc độ tăng trưởng GDP 7,3%;
- Đảm bảo cổ tức trung bình hàng năm 15,6% cho cổ đông;
- Tái đầu tư KCN Tây Bắc Củ Chi giai đoạn mở rộng và mở ra hoạt động kinh doanh thương mại mới, giảm tác động từ hoạt động xăng dầu.

3/. Đại hội thống nhất thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022, với tổng phiếu tán thành là cổ phiếu/..... cổ phiếu – đạt tỷ lệ 100%.

- 4/. Đại hội thống nhất thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 4 (2018 – 2022), với tổng phiếu tán thành là cổ phiếu/..... cổ phiếu – đạt tỷ lệ 100%.
- 5/. Đại hội thống nhất thông qua Tờ trình về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị CIDICO chọn công ty kiểm toán năm 2023, với tổng phiếu tán thành là cổ phiếu/..... cổ phiếu – đạt tỷ lệ 100 %.
- 6/. Đại hội thống nhất thông qua báo cáo kết quả kiểm toán CIDICO năm 2022, với tổng phiếu tán thành là cổ phiếu/..... cổ phiếu – đạt tỷ lệ 100 %.
- 7/. Đại hội thống nhất thông qua Tờ trình về việc trích lập các quỹ và chi cổ tức năm 2022, với tổng phiếu tán thành là cổ phiếu/..... cổ phiếu – đạt tỷ lệ 100 %, chi tiết như sau:

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Thực hiện
Tổng doanh thu	502.149.418.193
Tổng chi phí	471.435.517.587
Lợi nhuận trước thuế	30.713.900.606
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.799.943.936
Lợi nhuận sau thuế	24.913.956.670

Căn cứ vào kết quả trên, Đại hội thống nhất trích các khoản quỹ và chi cổ tức năm 2022, như sau:

Đơn vị tính: VND

Stt	Chỉ tiêu	Mức trích	Số tiền
Lợi nhuận sau thuế dùng để phân phối :			24.913.956.670
1	Quỹ thưởng HĐQT, BKS		-
	- Hoàn thành Kế hoạch	1%	-
	- Vượt kế hoạch	10%	-
Lợi nhuận sau thuế dùng để trích quỹ và cổ tức:			24.913.956.670
1	Quỹ khen thưởng	10%	2.491.395.667
2	Quỹ phúc lợi		1.197.823.953
3	Lợi nhuận trích cổ tức năm 2022		21.224.737.050
4	Trích cổ tức năm 2022	12,1%	21.224.737.050
	Đề nghị chi cổ tức năm 2022 (đã trừ cổ phiếu quỹ (202.760 CP * 1.210 đồng/CP)	12,1%	21.224.737.050

8/. Đại hội thống nhất thông qua Tờ trình trích lập quỹ thưởng HĐQT, BKS CIDICO năm 2022, với tổng phiếu tán thành là cổ phiếu/..... cổ phiếu – đạt tỷ lệ 100 %, chi tiết như sau:

- Thực hiện hoàn thành kế hoạch lợi nhuận năm: **Trích thưởng 01%/LNST.**
- Thực hiện vượt kế hoạch lợi nhuận năm: **Trích thưởng 10%/lợi nhuận vượt kế hoạch**

9/. Đại hội thống nhất danh sách các Ông (Bà) trúng cử vào chức danh thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 5 (2023 – 2027) qua kết quả bầu cử như sau:

*** Thành viên HĐQT:**

Stt	Họ và tên	Tổng số cổ phần được bầu (CP)	Chiếm tỷ lệ (%)
1			
2			
3			
4			
5			

*** Thành viên Ban kiểm soát:**

Stt	Họ và tên	Tổng số cổ phần được bầu (CP)	Chiếm tỷ lệ (%)
1			
2			
3			

Điều 2. Điều khoản thi hành:

2.1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, tất cả các Cổ đông, Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và toàn thể CB.CNV Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp – Thương Mại Cử Chi chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

2.2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện thành công Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Các Cổ đông Cty;
- Các Ông(Bà) UV.HĐQT, BKS;
- Lưu HĐQT, VT.

**TM. ĐHCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CHỦ TỌA**